

Số: /BC-HĐND

Krông Nô, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
Về công tác thụ lý, giải quyết các loại án thuộc thẩm quyền
của Tòa án Nhân dân huyện giai đoạn 2021-2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô (ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 18/12/2023); Chương trình số 02/CTr-HĐND ngày 03/01/2024 của Thường trực HĐND huyện Krông Nô về công tác trọng tâm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện năm 2024;

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Ban Pháp chế HĐND huyện ban hành Quyết định số 16/QĐ-HĐND về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 17/KH-HĐND về giám sát công tác thụ lý, giải quyết các loại án thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân huyện giai đoạn 2021-2023; Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 197/BC-TA ngày 05/7/2024 của Tòa án Nhân dân huyện về công tác thụ lý, giải quyết các loại án thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân huyện Krông Nô, giai đoạn 2021-2023 (Số liệu tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 01/10/2023) và các tài liệu có liên quan.

Đoàn giám sát do Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện làm Trưởng đoàn đã tiến hành giám sát trực tiếp đối với đơn vị được giám sát và các thành phần liên quan. Trên cơ sở Báo cáo và kết quả làm việc với Tòa án Nhân dân huyện Krông Nô, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Chức năng của Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp⁽¹⁾.

Tòa án nhân dân⁽²⁾ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật; xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình tố tụng; căn cứ vào kết quả tranh tụng ra bản án, quyết định việc có tội hoặc không có tội, áp dụng hoặc không áp dụng hình phạt, biện pháp tư pháp, quyết định về quyền và nghĩa vụ về tài sản, quyền nhân thân.

Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Nhiệm vụ chung của Tòa án nhân dân

⁽¹⁾ Theo quy định khoản 1 Điều 102 - Luật Hiến pháp năm 2013;

⁽²⁾ Theo quy định khoản 2 Điều 2 - Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Tòa án nhân dân có nhiệm vụ⁽³⁾ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bằng hoạt động của mình, Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác.

* Tòa án Nhân dân huyện⁽⁴⁾ có nhiệm vụ, quyền hạn gồm:

- Sơ thẩm vụ việc theo quy định của pháp luật.
- Giải quyết việc khác theo quy định của pháp luật.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ xét xử vụ án hình sự, Tòa án có quyền:

a) Xem xét, kết luận về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án;

b) Xem xét, kết luận về tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp;

c) Khi xét thấy cần thiết, trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung; yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc Tòa án kiểm tra, xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

d) Yêu cầu Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người khác trình bày về các vấn đề có liên quan đến vụ án tại phiên tòa; khởi tố vụ án hình sự nếu phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm;

e) Ra quyết định để thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của luật tố tụng.

6. Xử lý vi phạm hành chính; xem xét đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính liên quan đến quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật.

7. Ra quyết định thi hành bản án hình sự, hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, giảm hoặc miễn chấp hành hình phạt, xóa án tích, miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của Bộ luật hình sự, Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành án dân sự.

Ra quyết định hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính do Tòa án áp dụng và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định.

8. Trong quá trình xét xử vụ án, Tòa án phát hiện và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời Tòa án kết quả xử lý văn bản pháp luật bị kiến nghị theo quy định của pháp luật làm cơ sở để Tòa án giải quyết vụ án.

⁽³⁾ Theo quy định khoản 1 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

⁽⁴⁾ Theo quy định Điều 44 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

9. Bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

10. Thực hiện quyền hạn khác theo quy định của luật.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm; Việc thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành; Việc khắc phục tồn tại hạn chế qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn, cơ quan chức năng

Bám sát giao chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm do ngành Tòa án giao, Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cho Tòa án Nhân dân huyện. Cấp uỷ chỉ bộ, lãnh đạo Tòa án Nhân dân huyện đã tổ chức quán triệt, phổ biến Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch trọng tâm của Cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, chức danh tư pháp, người lao động trong đơn vị thực hiện có hiệu quả các mặt công tác như: ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giải quyết nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật các vụ án được dư luận quan tâm, tiềm ẩn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; việc sử dụng, bảo quản tài liệu, sổ sách, biểu mẫu khoa học, đúng quy định của ngành; Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm tổ chức thực hiện; thực hiện nắm bắt dư luận phản ánh, rà soát, phòng ngừa cán bộ, công chức, chức danh tư pháp, người lao động vi phạm pháp luật, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng;

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp; ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đăng tải Lịch xét xử các vụ án nói chung và Bài viết về kết quả xét xử án hình sự nói riêng trên Trang thông tin điện tử; Lãnh đạo Tòa án Nhân dân huyện quan tâm đề xuất kịp thời cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, chức danh tư pháp tham gia các lớp/khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành. Bên cạnh đó, hàng năm đều đề xuất đưa Đoàn Hội thẩm nhân dân huyện tham gia tập huấn cập nhật nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn. Trong quá trình xét xử, Hội thẩm nhân dân cùng Thẩm phán đưa ra các phán quyết đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không có trường hợp bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn trong công tác thi hành án, ... Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Krông Nô cơ bản đảm bảo cho thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị. Trụ sở hiện tại được xây dựng đã lâu trên diện tích đất chật hẹp, đã bị xuống cấp, hư hỏng, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn nhiều hạng mục chưa được cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư, công nghệ thông tin phục vụ Phiên tòa xét xử trực tuyến (*thuê hệ thống của VNPT, chưa được Tòa án Nhân dân tối cao lắp đặt, cấp kinh phí, vẫn giao chỉ tiêu*), trang bị cơ sở vật chất Phòng hòa giải, đối thoại; Phòng làm việc cho Hòa giải viên chưa đáp ứng tốt cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Trong mối quan hệ phối hợp thực hiện Quy chế liên ngành với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan trong điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án hình sự có tính chất trọng điểm, nổi cộm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm ra xét xử công khai, nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng,

chống tội phạm trong quần chúng nhân dân, góp phần không nhỏ vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ hàng năm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đều đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt các chỉ tiêu công tác; công tác giám sát (năm 2023) của HĐND huyện có đánh giá đơn vị đã làm tốt về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, một số sai sót, vi phạm nhỏ được Đoàn kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh hoặc Đoàn giám sát HĐND huyện chỉ ra đã, đơn vị đã có các giải pháp khắc phục kịp thời.

2. Về công tác xét xử, giải quyết các loại vụ án

Trong giai đoạn 03 năm (số liệu do Tòa án Nhân dân huyện cung cấp tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 01/10/2023), Tổng số thụ lý 1.294 vụ, việc; Tổng số đã giải quyết 1.252/1.294 vụ, việc thụ lý; Tỷ lệ giải quyết đạt 92,38%; Đáng chú ý là tỷ lệ mỗi Thẩm phán/Chủ tọa phiên tòa giải quyết $\geq 83,5$ vụ/năm/03 năm. Kết thúc năm 2023 còn lại 42 vụ việc, các vụ việc còn lại đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định.

Bảng tổng hợp về thụ lý, giải quyết án giai đoạn 2021 - 2023 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện

Stt	Năm	Số vụ việc thụ lý	Số vụ việc giải quyết	Tỷ lệ giải quyết (%)	Tỷ lệ án huỷ, cải sửa ⁽⁵⁾ (%)	Ghi chú ⁽⁶⁾
1	2021	485	450	92,78	0,40	04 vụ huỷ + 00 vụ sửa = 04 vụ/2/450 vụ việc giải quyết x 100%
2	2022	407	382	93,86	0,91	04 vụ huỷ + 03 vụ sửa = 07 vụ/2/382 vụ việc giải quyết x 100%
3	2023	463	419	90,5	0,59	03 vụ huỷ + 02 vụ sửa = 05 vụ/2/419 vụ việc giải quyết x 100%
Cộng		1.355	1.251	/	/	
Trung bình				92,38	0,63	

* Tỷ lệ các bản án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán đều thấp hơn tỷ lệ mà Nghị quyết của Quốc hội và Tòa án nhân dân Tối cao đề ra (1,5%).

Tòa án Nhân dân huyện quan tâm làm tốt công tác phối hợp với Viện kiểm sát Nhân dân huyện tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm⁽⁷⁾; Thực hiện kịp thời theo quy định về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật⁽⁸⁾ trên Cổng thông tin điện

⁽⁵⁾ Tỷ lệ các bản án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán: Năm 2021: 0,4%; Năm 2022: 0,91%; Năm 2023: 0,59%. Tỷ lệ các bản án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán đều thấp hơn tỷ lệ mà Nghị quyết của Quốc hội và Tòa án nhân dân Tối cao đề ra (1,5%);

⁽⁶⁾ Công thức tính theo quy định của Tòa án Nhân dân tối cao;

⁽⁷⁾ Tổ chức 33 phiên tòa rút kinh nghiệm/05 Thẩm phán, cao hơn so với chỉ tiêu theo tinh thần cải cách tư pháp (02 phiên tòa/01 Thẩm phán/năm);

⁽⁸⁾ Đã công bố được 267/267 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật thuộc diện phải công bố trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;

từ Tòa án nhân dân.

3. Kết quả thụ lý, giải quyết các loại án cụ thể

3.1. Về giải quyết án hình sự

Trong kỳ báo cáo, tổng số đã thụ lý 177 vụ/323 bị cáo; Tổng số đã giải quyết, xét xử 177 vụ/323 bị cáo; đạt tỷ lệ 100%. Đáng chú ý trong kỳ áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tố tụng hình sự giải quyết, xét xử 01 vụ/03 bị cáo; Tỷ lệ áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tố tụng hình sự đạt 0,56% trong tổng số đã giải quyết, xét xử. Thực hiện trả điều tra bổ sung theo quy định có tỷ lệ chiếm 8,5% trong tổng số đã giải quyết, xét xử (*trong ứng 15 vụ, Viện kiểm sát không chấp nhận 02 vụ, chiếm 13,33% trong tổng số vụ trả hồ sơ để yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung*). Tổng số thụ lý, giải quyết, xét xử 13 vụ/17 bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, chiếm tỷ lệ 5,26% trong tổng số đã thụ lý, giải quyết, xét xử.

Về cơ cấu tội phạm chủ yếu chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ án đã giải quyết như: (1) Tội trộm cắp tài sản giải quyết 45 vụ/64 bị cáo, chiếm tỷ lệ 25,42%; (2) Các loại tội phạm về ma túy giải quyết 45 vụ/66 bị cáo, chiếm tỷ lệ 25,42%; (3) Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giải quyết 22 vụ/24 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,42%; (4) Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc giải quyết 18 vụ/89 bị cáo, chiếm tỷ lệ 10,16%; Quá trình giải quyết án, áp dụng biện pháp xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với 42 bị cáo, việc cho hưởng án treo được thực hiện đúng quy định pháp luật.

3.2. Về giải quyết án Dân sự

Trong kỳ báo cáo, thụ lý và giải quyết các quan hệ tranh chấp dân sự chủ yếu là tranh chấp liên quan đến đất đai, tranh chấp hợp đồng vay tài sản - mua bán tài sản, tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng đặt cọc, Tổng số thụ lý 717 vụ; Tổng số đã giải quyết, xét xử 682 vụ; Tỷ lệ 95,11% trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết. Trong kỳ chưa phát sinh vụ việc áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tố tụng dân sự. Kết thúc năm 2023 còn lại 35 vụ việc, các vụ việc còn lại đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định.

3.3. Về giải quyết án Hôn nhân & gia đình

Trong kỳ báo cáo, thụ lý và giải quyết các quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình chủ yếu là ly hôn do mâu thuẫn gia đình, thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, chia tài sản sau khi ly hôn. Tổng số đã thụ lý 384 vụ. Đã giải quyết, xét xử 375 vụ; Tỷ lệ 97,65% trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết. Trong kỳ chưa phát sinh vụ việc áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tố tụng dân sự. Kết thúc năm 2023, còn lại 09 vụ việc, các vụ việc còn lại đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định.

3.4. Công tác giải quyết án hành chính

Trong kỳ báo cáo, thụ lý và giải quyết các khiếu kiện hành chính chủ yếu liên quan trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xử phạt vi phạm hành chính; Tổng số thụ lý, giải quyết và xét xử 09 vụ vụ án hành chính, tỷ lệ đạt 100%. trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết.

3.5. Về giải quyết án Kinh doanh thương mại:

Trong kỳ báo cáo, tổng số thụ lý và giải quyết, xét xử 08 vụ; Tỷ lệ đạt 100% trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết.

3.6. Về giải quyết án Lao động:

Trong kỳ báo cáo, đã thụ lý và giải quyết 01 vụ (*phát sinh năm 2021, năm*

2022 và 2023 không phát sinh); Tỷ lệ đạt 100% trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết.

3.7. Công tác Hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Trong kỳ báo cáo, tổng số vụ việc chuyển sang Hòa giải đối thoại 408 vụ (năm 2021 không phát sinh); Tỷ lệ giải quyết đạt 100% trong tổng số vụ đã thụ lý, giải quyết; tổng số vụ việc Hòa giải đối thoại thành 408 vụ việc, tỷ lệ Hòa giải đối thoại thành đạt $\geq 43%$ (tỷ lệ còn khiêm tốn, do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân số lượng Hòa giải viên đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng là 15 người, đến nay mới bổ nhiệm được 03 người, chưa tìm ra được nguồn để bổ nhiệm). Cụ thể:

- Năm 2022, tổng số vụ việc chuyển sang Hòa giải đối thoại 107 vụ việc; tổng số vụ việc Hòa giải đối thoại thành 22 vụ việc (đạt tỷ lệ 20,56% thụ lý giải quyết);

- Năm 2023, tổng số vụ việc chuyển sang Hòa giải đối thoại 301 vụ việc; tổng số vụ việc Hòa giải đối thoại thành 153 vụ việc (đạt tỷ lệ 50,83% thụ lý giải quyết)

4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Việc chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân; Công tác thi hành án hình sự

Trong kỳ báo cáo, tổng số đã thụ lý và giải quyết⁽⁹⁾ đạt tỷ lệ 100% hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không có khiếu nại đối với các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; Thực hiện đúng quy định chuyển giao toàn bộ các bản án, quyết định cho Viện kiểm sát nhân dân, các bản án, chuyển giao toàn bộ quyết định cho Cơ quan Thi hành án dân sự, đạt tỷ lệ 100%; Không có bản án, quyết định thuộc trường hợp giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án.

Các cơ quan liên ngành đã phối hợp làm tốt trong việc rà soát các trường hợp đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc bắt thi hành án theo quy định, không có trường hợp nào đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại; Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin trong công tác quản lý người thi hành án treo, cải tạo không giam giữ với chính quyền địa phương nơi những người này chấp hành án, công tác lập hồ sơ và ban hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo trong thời gian chấp hành án tại cộng đồng theo quy định⁽¹⁰⁾; Công tác ban hành quyết định về thi hành án hình sự bảo đảm⁽¹¹⁾ kịp thời, ủy thác cho Tòa án khác⁽¹²⁾ đúng hạn luật định; Trong kỳ báo cáo, không phát sinh trường hợp tạm đình chỉ thi hành án, không phát sinh trường hợp lập hồ sơ và ra quyết định giám án, tha tù trước thời hạn; các trường hợp hoãn thi hành án được xem xét thấu đáo, có lý do chính đáng⁽¹³⁾.

5. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Lãnh đạo đơn vị đã sâu sát quan tâm, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của ngành, sử dụng đúng Biểu mẫu, có mở sổ sách cập nhật nội dung, theo dõi, lưu trữ khoa học để phân loại, xử lý đúng quy chế của cơ quan và quy định của Tòa án nhân dân tối cao⁽¹⁴⁾. Trong kỳ báo cáo đã xử lý

⁽⁹⁾ Đã thụ lý và giải quyết 23 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

⁽¹⁰⁾ Ban hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách cho 39 trường hợp đang thi hành án treo;

⁽¹¹⁾ Ban hành quyết định về thi hành án hình sự bảo đảm kịp thời, đúng hạn luật định đối với 287 người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật;

⁽¹²⁾ Thực hiện quy trình ủy thác cho Tòa án khác 37 trường hợp;

⁽¹³⁾ Hiện nay có 03 trường hợp hoãn thi hành án, gồm có: (1) Trần Thị Trúc Linh; Lý do hoãn: nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Thời gian hoãn: đến khi con đủ 36 tháng tuổi; (2) Lê Ngọc Thành; Lý do hoãn: lao động chính duy nhất; Thời gian hoãn: 06 tháng. (Ngày 16/9/2024 phải đi chấp hành án); (3) Đoàn Văn Vinh; Lý do hoãn: lao động chính duy nhất; Thời gian hoãn: 06 tháng. (Ngày 20/10/2024 phải đi chấp hành án);

⁽¹⁴⁾ Tổng số đã tiếp nhận 13 đơn; đã giải quyết 13 đơn, trong đó thuộc thẩm quyền là 08 đơn, chiếm tỷ lệ 61,53%/tổng số đơn đã tiếp nhận, giải quyết; Hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, thông báo chuyên đơn, lưu đơn hoặc trả lại 05 đơn, chiếm tỷ lệ 38,47%/tổng số đơn đã tiếp nhận, giải quyết;

100% đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo quy định, không còn đơn thư tồn đọng, không có đơn thư kéo dài chưa giải quyết dứt điểm.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

Đầu nhiệm kỳ HĐND huyện khoá VIII tiến hành bầu và phê chuẩn 24 vị Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân huyện, có nhiều vị Hội thẩm nhân dân tích tập huấn nghiệp vụ và tổng kết rút kinh nghiệm, về chế độ chính sách của Hội thẩm nhân dân được Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thực hiện theo đúng quy định, phần nhiều Hội thẩm nhân dân đều nghiêm túc, tích cực nghiên cứu hồ sơ và nhiệt tình tham gia các buổi xét xử đặt các câu hỏi trọng tâm của vụ án, cùng với Thẩm phán tiến hành xét xử các vụ Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm; đối với các vụ án Dân sự, Hôn nhân và gia đình xét xử đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thẩm quyền, công minh và khách quan.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 03 năm (*tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 01/10/2023*), các vị Hội thẩm nhân dân (*có Bảng tổng hợp kèm theo*) đã tham gia xét xử trên 710 các vụ án các loại Hình sự, Dân sự, Hôn nhân và gia đình (*trung bình mỗi vị tham gia 28,58 vụ, tương ứng 9,86 vụ/năm*). Cá biệt, qua 03 năm có 04 vị Hội thẩm không tham gia vụ việc nào, có vị Hội thẩm nhân dân tham gia nhiều nhất với 227 vụ, trung bình tham gia $\geq 75,67$ vụ/năm. Một số Hội thẩm nhân dân còn ít tham gia các đợt tập huấn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm

Tập thể Lãnh đạo, nhân viên Tòa án nhân dân huyện phát huy cao tinh thần đoàn kết nội bộ, vượt qua khó khăn về thiếu thốn cơ sở vật chất đã quán triệt đầy đủ về chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức Ngành Tòa án, tổ chức quán triệt, phổ biến Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Đã nỗ lực cao trong công tác thụ lý, xét xử các loại án, không có án tồn. Trong công tác xét xử án hình sự, Tòa án Nhân dân đã thực hiện nghiêm túc Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đảm bảo nghiêm minh đúng quy định, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đã góp phần giữ gìn kỷ cương, pháp luật, tăng tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ được xem xét, cân nhắc cẩn thận đảm bảo có căn cứ pháp luật; đối với các vụ án trọng điểm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm, Tòa án nhân dân đã phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đưa ra xét xử kịp thời được dư luận đồng tình, đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành đưa các vụ án hình sự như: mua bán trái phép chất Ma túy, đánh người gây thương tích, trộm cắp tài sản, ... ra xét xử công khai, án rút kinh nghiệm đã góp phần trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, giải thích pháp luật, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, phòng chống tội phạm, đã góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện nhà phát triển, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, củng cố lòng tin của người dân đối với các cơ quan Nhà nước.

Trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động, Tòa án Nhân dân huyện đã thực hiện tốt phương châm hòa giải, đối thoại, tỷ lệ Hòa giải đối thoại thành trong kỳ báo cáo 03 năm đạt $\geq 43\%$ trong tổng số vụ án đã giải quyết, tuy tỷ lệ còn khiêm tốn nhưng cũng, góp phần làm giảm bớt mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, đưa người tham gia tố tụng trong các vụ án đầy đủ hơn và những người tham gia tố tụng khác được Tòa án tạo điều kiện để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, từ đó chất lượng xét xử được nâng lên. Qua thông tin dư luận trong thời gian gần đây còn có ý kiến phản ánh về có một số vụ việc còn có tình trạng kéo dài thời gian giải quyết làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các bên đương sự trong các vụ việc giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai do đợi kết quả đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp theo yêu cầu của Tòa án ... Tuy nhiên thông qua các kỳ tiếp xúc cử tri, Đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện chưa tiếp nhận được một phản ánh nào của cử tri hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân phản ánh công tác thụ lý, xét xử đối với cán bộ, công chức, chức danh tư pháp, người lao động của Tòa án Nhân dân huyện.

Công tác thi hành án hình sự được quan tâm thực hiện nên trong kỳ không để xảy ra trường hợp người kết án phạt tù, án treo nhưng chưa có quyết định thi hành án. Các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án đều được thực hiện đúng quy định. Việc xét giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho phạm nhân được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, trong kỳ đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho các phạm nhân có quá trình học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Theo báo cáo, qua các năm thì Tòa án Nhân dân huyện bị Tòa án Nhân dân cấp trên hủy một số vụ án hình sự và vụ án dân sự khác. Thẩm phán giao/phân công thụ lý giải quyết vụ việc (*do áp lực nhiều việc*) chưa thực sự chủ động trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện việc thu thập chứng cứ (*nghư kết quả đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai*) phục vụ công tác xét xử. Một số khiếu nại có nội dung về Thẩm phán thụ lý vụ việc còn kéo dài thời gian giải quyết, tạm hoãn nhiều làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các bên đương sự trong các vụ việc dân sự, hôn nhân & gia đình, giải quyết tranh chấp đất đai do còn chưa đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Krông Nô trong việc thực hiện theo đúng thời gian yêu cầu cung cấp thông tin về đo đạc, lồng ghép bản đồ để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên nhân tồn tại

Số lượng các loại vụ án phải thụ lý qua các năm đều tăng, tính chất vụ án ngày càng phức tạp trong khi số lượng cán bộ, công chức giảm do chuyển công tác và theo yêu cầu tinh giản biên chế; cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc của Tòa án còn khó khăn; địa hình rộng, giao thông trở ngại, cơ sở hạ tầng kém, trình độ dân trí còn hạn chế nên rất khó khăn trong việc điều tra, thu thập chứng cứ⁽¹⁵⁾; Trình độ năng lực, kinh nghiệm xét xử, bản lĩnh chính trị của một số thẩm phán còn hạn chế

⁽¹⁵⁾ Do yếu tố lịch sử để lại, công tác quản lý nhà nước ở địa phương, nhất là trong lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chồng chéo, không đúng vị trí, diện tích; quản lý hồ sơ cấp còn lỏng lẻo dẫn đến thất lạc hồ sơ lưu;

nhất định, chưa đánh giá hết được tính chất, mức độ, chứng cứ của vụ án nên giải quyết vụ án chưa chính xác, dẫn đến một số bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán; Sự phối hợp của một số cơ quan chức năng trong thực hiện quy chế phối hợp số 3791/QCPH/UBND-TAND ngày 08/8/2019 giữa Tòa án nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trong công tác cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính còn chưa chặt chẽ, chưa hết trách nhiệm.

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan hành chính để thực hiện việc thu thập chứng cứ (*như đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai*) phục vụ công tác xét xử chưa được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ; tinh thần trách nhiệm trong khi thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị chưa cao, chưa tích cực phối hợp phục vụ công tác xét xử theo yêu cầu của Tòa án.

Trình độ nghiệp vụ của một số thẩm phán còn hạn chế nhất định, nên giải quyết vụ án chưa chính xác, dẫn đến một số bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Tình hình tội phạm diễn biến khó lường, nhiều loại tội phạm mới phát sinh, các thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi rất khó phát hiện, mức độ nguy hiểm cao; các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ người dân ngày càng nhiều, tính chất phức tạp (*nhất là các tranh chấp liên quan đến đất đai, tranh chấp hợp đồng đặt cọc, ...*).

Cả hệ thống chính trị chưa vào cuộc để cùng bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân (*chưa hỗ trợ trong việc tuyên truyền giáo dục đối với những người không hợp tác với các cơ quan khi thực hiện việc đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính phục vụ công tác xét xử, ...*); Trình độ, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, có nhiều trường hợp đương sự cố tình tránh né không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không hợp tác với các cơ quan đo đạc, định giá hoặc có hành vi chống đối, cản trở quyết liệt khi các cơ quan thực hiện việc đo đạc, định giá để phục vụ công tác xét xử đã làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết án của Tòa án.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tòa án Nhân dân tỉnh

- Kiến nghị Tòa án Nhân dân tỉnh có giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực xét xử của đội ngũ Thẩm phán để hạn chế các bản án, quyết định bị sửa, hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán; quan tâm quán triệt rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ Thẩm phán, Thư ký. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất, hướng dẫn nghiệp vụ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp cho Tòa án Nhân dân huyện thực hiện tốt công tác xét xử. Nhất là những vụ việc khiếu nại liên quan đến trách nhiệm của Thẩm phán/Chủ tọa phiên tòa được giao/phân công giải quyết án có nhiều lần hoãn, tạm hoãn kéo dài thời gian giải quyết làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các bên đương sự trong các vụ việc dân sự, hôn nhân & gia đình.

- Kiến nghị Tòa án Nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét bổ trí thêm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bổ trí thêm kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ Phiên tòa xét xử trực tuyến (*thuê hệ thống của VNPT, chưa được Tòa án Nhân dân tối cao lắp đặt, cấp kinh phí, vẫn giao chỉ tiêu*), trang

bị cơ sở vật chất Phòng hòa giải, đối thoại; Phòng làm việc cho Hòa giải viên nhằm tiếp tục đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án để Tòa án Nhân dân huyện thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp huyện

Kính đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp huyện quan tâm chỉ đạo các cơ quan tư pháp ở địa phương đề xuất, xem xét đề xuất hỗ trợ kinh phí để lựa chọn đưa một số vụ án hình sự có tính chất trọng điểm, nổi cộm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm⁽¹⁶⁾ ra xét xử công khai, lưu động nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, giải thích pháp luật, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, phòng chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

3. Ủy ban nhân dân huyện

- Đề nghị UBND huyện tăng cường hơn nữa trong chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường phối hợp với Tòa án để thực hiện công tác cung cấp thông tin về đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính, cung cấp chứng cứ ... theo quy định và yêu cầu của Tòa án nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác xét xử.

- Đề nghị UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, phê bình nhắc nhở trực tiếp hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Krông Nô với Tòa án nhân dân huyện Krông Nô trong việc công tác cung cấp thông tin về đo đạc lồng ghép bản đồ; đồng thời khi có yêu cầu trả lời bằng văn bản của Tòa án thì đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Krông Nô thực hiện theo đúng thời gian yêu cầu để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai thực hiện hòa giải đúng quy định pháp luật, cụ thể như Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (*khi thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai phải đảm bảo có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu khi hòa giải tranh chấp đất đai phải thống nhất với yêu cầu khởi kiện tranh chấp đất đai để Tòa án thụ lý giải quyết*).

- Trong khả năng ngân sách của địa phương, đề nghị UBND huyện quan tâm nội dung kiến nghị nhiều lần của Tòa án Nhân dân huyện đề xuất hỗ trợ một phần kinh phí (*ngoài phần kinh phí đã được Tòa án Nhân dân tối cao phân bổ*) để Tòa án Nhân dân huyện xem xét, lựa chọn đưa những vụ án hình sự trọng điểm, nổi cộm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm ra xét xử công khai, lưu động nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, giải thích pháp luật, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, phòng chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

4. Tòa án Nhân dân huyện

- Phối hợp với các cơ quan đo đạc, lồng ghép bản đồ địa chính để rà soát, đối chiếu cụ thể danh sách các vụ án tạm đình chỉ do thiếu thông tin về đo đạc, định giá, cung cấp chứng cứ để có giải pháp khắc phục, đưa vụ án ra xét xử theo quy định, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân. Có kế hoạch ưu tiên giải quyết những vụ, việc

⁽¹⁶⁾ Những vụ việc liên quan về: tội phạm lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, chức vụ, tội phạm hủy hoại rừng, vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, trật tự quản lý kinh tế, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; buôn bán, sử dụng trái phép ma túy; hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phá hoại tài sản, trộm cắp tài sản (*như khai thác trộm mù cây cao su; cưa/chặt hạ cây cao su, ...*) trên diện tích Vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Năm Nung quản lý;

án tồn đọng lâu ngày. Đối với các trường hợp cơ quan đo đạc không thực hiện đo đạc được theo yêu cầu của Tòa án do đương sự không hợp tác, Tòa án nhân dân huyện cần chủ động phối hợp để có giải pháp giải quyết và yêu cầu cơ quan đo đạc tổ chức đo đạc lại để phục vụ công tác xét xử.

- Cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành chính để thực hiện việc thu thập chứng cứ (*như đo đạc, lòng ghép bản đồ địa chính, ...*) và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở để tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác xét xử, nhanh chóng đưa các vụ án còn tồn đọng ra xét xử theo quy định, khắc phục ngay tình trạng án tạm đình chỉ.

- Kịp thời rút kinh nghiệm những vụ án bị cấp phúc thẩm hủy án, sửa án ảnh hưởng đến hội đồng xét xử, có cá nhân của thẩm phán trực tiếp giải quyết án, quá trình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm sẽ gây phiền hà, tốn kém thời gian, công sức và tiền bạc của đương sự trong vụ án đó, thậm chí giảm niềm tin của Nhân dân.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề về công tác thụ lý, giải quyết các loại án thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân huyện giai đoạn 2021-2023, Đoàn giám sát báo cáo Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Thành viên Đoàn giám sát;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT, BPC.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT

**Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện
Nguyễn Vũ Quang**